

Số: 238/QĐ-CTUB

Phước Vĩnh, ngày 11 tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố lại Hệ thống Quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia
TCVN ISO 9001:2015 (Lần 3) tại UBND phường Phước Vĩnh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG PHƯỚC VĨNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ Tiêu chuẩn ISO 9001:2015 thay thế cho tiêu chuẩn ISO 9001:2008 của tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc tế (ISO) ban hành ngày 15/09/2015;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương;

Xét tình hình thực tế của địa phương và đề nghị của Công chức Văn phòng - Thống kê phường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố lại Hệ thống Quản lý chất lượng tại UBND phường Phước Vĩnh phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 theo quy định tại số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ đối với các lĩnh vực hoạt động trong phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2019 của Chủ tịch UBND phường Phước Vĩnh.

Điều 3. Văn phòng UBND phường, Trưởng Ban Chỉ đạo ISO phường và các ban ngành liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Khoa học và Công nghệ (b/c);
- Phòng Kinh tế TP Huế (b/c);
- CT và các PCT UBND phường;
- Lưu: VP.

CHỦ TỊCH

Phan Thanh Bình

**DANH MỤC TÀI LIỆU TRONG HTQLCL TƯƠNG ỨNG
VỚI TIÊU CHUẨN QUỐC GIA TCVN ISO 9001:2015 ĐƯỢC TRIỂN KHAI
TẠI UBND PHƯỜNG PHƯỚC VĨNH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số:238/QĐ-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2020
của Chủ tịch UBND phường Phước Vĩnh)*

STT	TÊN TÀI LIỆU	MÃ TÀI LIỆU
A	Các tài liệu bắt buộc của hệ thống (03 quy trình)	
1	Chính sách chất lượng	
2	Mục tiêu chất lượng (MTCL), Kế hoạch thực hiện MTCL, Kế hoạch thực hiện mục tiêu chất lượng	
3	Sổ tay chất lượng	STCL
B	Các quy trình nội bộ (07 quy trình)	
1	Quy trình kiểm soát tài liệu	QT-ISO-KSTL
2	Quy trình kiểm soát hồ sơ	QT-ISO-KSHS
3	Quy trình đánh giá nội bộ	QT-ISO-ĐGNB
4	Quy trình kiểm soát sự không phù hợp	QT-ISO-KSKPH
5	Quy trình hành động khắc phục	QT-ISO-HĐKP
6	Quy trình giải quyết rủi ro và cơ hội	QT-ISO-GQRR&CH
7	Quy trình quản lý văn bản đi, văn bản đến	QT-QLVB
C	Các quy trình giải quyết thủ tục hành chính	
I	Lĩnh vực Chứng thực (11 quy trình)	TP-HT
1	Thủ tục sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch	QT-TP-01
2	Thủ tục cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	QT-TP-02
3	Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất và nhà ở	QT-TP-03
4	Thủ tục chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	QT-TP-04
5	Thủ tục chứng thực văn bản khai nhận di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	
6	Chứng thực văn bản từ chối nhận di sản	
7	Thủ tục chứng thực di chúc	QT-TP-05
8	Cấp bản sao từ sổ gốc	QT-TP-06
9	Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận	QT-TP-07
10	Thủ tục chứng thực chực ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và	QT-TP-08

	trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể đi kèm chỉ được)	
11	Thủ tục chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch	QT-TP-09
II	Lĩnh vực Hộ tịch (16 quy trình)	TP-HT
1	Đăng ký kết hôn	QT-TP-10
2	Đăng ký khai sinh	QT-TP-11
3	Đăng ký khai tử	QT-TP-12
4	Đăng ký khai sinh kết hợp nhận cha, mẹ, con	QT-TP-13
5	Đăng ký nhận cha, mẹ, con	
6	Thủ tục đăng ký giám hộ	QT-TP-14
7	Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ	QT-TP-15
8	Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	QT-TP-16
9	Đăng ký khai sinh cho người có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	QT-TP-17
10	Đăng ký lại khai sinh	
11	Đăng ký lại kết hôn	
12	Đăng ký lại khai tử	QT-TP-18
13	Cấp bản sao các giấy tờ trích lục từ hộ tịch	QT-TP-19
14	Liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, cấp thẻ Bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	QT-TP-20
15	Liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ Bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	QT-TP-21
16	Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch	QT-TP-22
III	Lĩnh vực Nuôi con nuôi (2 quy trình)	HT-NCN
01	Thủ tục Đăng ký nuôi con nuôi trong nước	QT-HT-NCN-01
02	Thủ tục Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước	QT-HT-NCN-02
IV	Lĩnh vực Phổ biến, giáo dục pháp luật (2 quy trình)	TP-HT
1	Thủ tục công nhận tuyên truyền viên pháp luật	QT-GDPL-01
2	Thủ tục miễn nhiệm tuyên truyền viên pháp luật	QT-GDPL-02
V	Lĩnh vực Bồi thường nhà nước (01 quy trình)	TP-HT
1	Thủ tục giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại.	QT-BTNN-01
VI	Lĩnh vực nuôi con nuôi (3 quy trình)	
1	Đăng ký nuôi con nuôi trong nước	QT-NCN-01
2	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước	QT-NCN-02
3	Giải quyết việc người nước ngoài cư trú ở khu vực biên giới nước láng giềng nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi	QT-NCN-03
VII	Lĩnh vực Thi đua - Khen thưởng (4 quy trình)	VP-TK
1	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thực hiện nhiệm vụ chính trị	QT-TĐKT-01
2	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về	QT-NCN-02

	thành tích thi đua theo đợt hoặc theo chuyên đề	
3	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích đợt xuất	QT-TĐKT-02
4	Xét tặng danh hiệu Lao động tiên tiến	VP-TK
VIII	Lĩnh vực Tôn giáo (10 quy trình)	VP-TK
1	Thủ tục đăng ký hoạt động tín ngưỡng	QT-TG-01
2	Thủ tục đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng	
3	Thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung	QT-TĐKT-02
4	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung trong địa bàn một xã	VP-TK
5	Thủ tục đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung	
6	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác	
7	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã	QT-TG-02 QT-TG-03
8	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã	
9	Thủ tục thông báo về việc thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung	
10	Thủ tục thông báo tổ chức quyên góp trong địa bàn một xã của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc	QT-TG-02
VIV	Lĩnh vực đất đai (27 quy trình)	ĐC-XD
1	Thủ tục: cung cấp dữ liệu đất đai.	QT-ĐĐ 01
2	Thủ tục: hoà giải tranh chấp đất đai tại UBND cấp xã.	QT-ĐĐ 02
3	Thủ tục: Quy trình đăng ký QSD đất lần đầu.	QT-ĐĐ 03
4	Thủ tục: Quy trình đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được nhà nước giao đất để quản lý.	QT-ĐĐ 04
5	Thủ tục: Quy trình xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất.	QT-ĐĐ 05
6	Thủ tục: Quy trình đăng ký biến động về QSD đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp giấy chứng nhận, giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên, thay đổi về quyền hạn chế sử dụng đất, thay đổi về nghĩa vụ tài chính, thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận.	QT-ĐĐ 06
7	Thủ tục: Quy trình đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề.	QT-ĐĐ 07
8	Thủ tục: Quy trình tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp	QT-ĐĐ 08

	của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu.	
9	Thủ tục: Quy trình tách thửa hoặc hợp thửa đất.	QT-ĐĐ 09
10	Thủ tục: Quy trình cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (hồ sơ riêng lẻ).	QT-ĐĐ 10
11	Thủ tục: Quy trình chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân.	QT-ĐĐ 11
12	- Thủ tục: Quy trình đính chính giấy chứng nhận đã cấp (Thẩm quyền Sở TNMT). - Thủ tục: Quy trình đính chính giấy chứng nhận đã cấp (Thẩm quyền UBND cấp huyện).	QT-ĐĐ 12
13	Thủ tục: Quy trình thu hồi giấy chứng nhận đã cấp không đúng với quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện.	QT-ĐĐ 13
14	Thủ tục: Quy trình đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu.	QT-ĐĐ 14
15	Thủ tục: Quy trình đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu.	QT-ĐĐ 15
16	Thủ tục: Quy trình đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất.	QT-ĐĐ 16
17	Thủ tục: Đăng ký thay đổi tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp.	QT-ĐĐ 17
18	Thủ tục: Quy trình đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở.	QT-ĐĐ 18
19	Thủ tục: Quy trình đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01/7/2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	QT-ĐĐ 19
20	Thủ tục: Quy trình đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất;	QT-ĐĐ 20

	chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; tặng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có giấy chứng nhận; xác định lại diện tích đất ở	
21	Thủ tục: Quy trình bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm	QT-ĐĐ 21
22	Thủ tục: Quy trình đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn, kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án, thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất, đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp	QT-ĐĐ 22
23	Thủ tục: Quy trình đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ hình thức giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất	QT-ĐĐ 23
24	Thủ tục: Quy trình cấp lại giấy chứng nhận do bị mất hoặc cấp lại trang bổ sung của giấy chứng nhận do bị mất	QT-ĐĐ 24
25	Thủ tục: Quy trình đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền	QT-ĐĐ 25
26	Thủ tục: Quy trình chuyển nhượng vốn đầu tư là giá trị quyền sử dụng đất	QT-ĐĐ 26
27	Thủ tục: Quy trình gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế	QT-ĐĐ 27
X	Lĩnh vực Người có công (02 quy trình)	VH-XH
01	Ủy quyền hưởng trợ cấp, phụ cấp ưu đãi	QT-NCC-01
02	Xác nhận vào đơn đề nghị di chuyển hài cốt liệt sĩ; thăm viếng mộ liệt sĩ.	QT-NCC-02
XI	Lĩnh vực Bảo trợ xã hội (07 quy trình)	VH-XH
1	Đòi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật	QT-LĐTBXH-01
2	Trợ giúp xã hội đột xuất về hỗ trợ làm nhà ở, sửa chữa nhà ở	QT-LĐTBXH-02
3	Trợ giúp xã hội đột xuất về hỗ trợ chi phí mai táng	QT-LĐTBXH-03
4	Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp	QT-LĐTBXH-04

	giấy xác nhận khuyết tật	
5	Thủ tục “Đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn”	QT-LĐTBXH-05
6	Thủ tục công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo phát sinh trong năm	QT-LĐTBXH-06
7	Thủ tục công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trong năm	QT-LĐTBXH-07
XII	Lĩnh vực Phòng chống tệ nạn xã hội (5 quy trình)	VH-XH
1	Miễn chấp hành quyết định cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng	QT-LĐTBXH-01
2	Hoãn chấp hành quyết định cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng	QT-LĐTBXH-02
3	Quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng	QT-LĐTBXH-03
4	Quyết định cai nghiện ma túy tự nguyện tại cộng đồng	QT-LĐTBXH-04
5	Quyết định quản lý cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình	QT-LĐTBXH-05
XIII	Lĩnh vực Bảo vệ và chăm sóc trẻ em (6 quy trình)	VH-XH
1	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em	QT-LĐTBXH-01
2	Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em	QT-LĐTBXH-02
3	Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt	QT-LĐTBXH-03
4	Đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế không phải là người thân thích của trẻ em	QT-LĐTBXH-04
5	Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em	QT-LĐTBXH-05
6	Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế	QT-LĐTBXH-06
XIV	Văn hóa - Thể thao (05 quy trình)	VH-XH
1	Xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa” hàng năm.	QT-VH-01
2	Đăng ký thư viện tư nhân có vốn sách ban đầu từ 500 bản đến dưới 1000 bản	QT-TV-01
3	Công nhận câu lạc bộ thể thao cơ sở	QT-VH-02
4	Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội	QT-VH-03
5	Thủ tục xét tặng giấy khen “ Gia đình văn hóa”	QT-VH-04
XV	Lĩnh vực Giáo dục - Đào tạo (5 quy trình)	VP-TK
1	Cho phép nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	QT-GD&ĐT-01

	hoạt động trở lại	
2	Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục tiểu học	QT-GD&ĐT-02
3	Thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	QT-GD&ĐT-03
4	Sáp nhập, chia tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục.	QT-GD&ĐT-04
5	Giải thể hoạt động nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	QT-GD&ĐT-05
XVI	Lĩnh vực Phí môi trường (01 quy trình)	ĐC-XD
1	Phí môi trường đối với nước thải	QT-PMT-01
XVII	Lĩnh vực Quy hoạch - Xây dựng (01 quy trình)	QH - XD
1	Cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng	QT-QHXD-01
XVIII	Lĩnh vực Nghĩa vụ Quân sự (02 quy trình)	NVQS
1	Đăng ký Nghĩa vụ Quân sự lần đầu	QT-NVQS-01
2	Đăng ký Nghĩa vụ Quân sự tạm vắng	QT-NVQS-02

Danh mục này gồm có 120 quy trình ./.